TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 04 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 375/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu N, sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Đinh Quang M, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa thành ngày 24 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu N và anh Đinh Quang M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 03 con chung Đinh Tấn K, sinh ngày 25/5/2007, Đinh Tuấn G, sinh ngày 14/4/2009 và Đinh Lê Thị M, sinh ngày 16/3/2014 cho anh Đinh Quang M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Thu N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thu N và anh Đinh Quang M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Thu N nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0016495 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả chị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã N,
huyện B, tỉnh Vĩnh Long;
(Giấy kết hôn số: 51, ngày 22/5/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong